

PHI LỘ

NHƯ HUYỄN THIÊN SƯ THI TẬP nay thêm cụm từ TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG nhằm giới thiệu bổ sung ý tứ:

- Giới thiệu trọng tâm chủ đích
- Khái quát tổng hợp nội dung
- Hé mở thiện ý phục vụ tiềm ẩn.

Đó là tiêu chí cũng là mục đích của Như Huyền Thiên Sư Thi Tập TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG. Hy vọng 120 bài thơ của Như Huyền Thiên Sư đã có cũng như sẽ có, thành tựu cách kiểu “CHỖ” này!

Viết tại Liễu Liễu Đường-Đôi Tà Dương
Ngày 21 - 08 – 2008
21 - 07 - Mậu Tý

NHÀ NGOẠI CẢM ⁽¹⁾

*Ngoại cảm khuyên ông⁽²⁾ ngoại cảm thêm !
Còn bao tử sĩ khó truy tìm !
Việt hồn cốt Mỹ chờ khai quật
Có thể⁽³⁾ đô la tưởng thưởng công ?*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. “Ngoại cảm” Cứ theo sự nghe biết, môn ngoại cảm đã có trên dưới trăm năm ở các nước không phải Việt Nam. Còn ở Việt Nam chỉ có trình độ “ngoại cảm” cỡ cậu đồng, xác bóng. Đấy cũng là “hiện tượng duyên sinh” cũng như vô vàn hiện tượng duyên sinh khác. Và nó cũng được có quyền tự do như : tự do tín ngưỡng, tự do Tôn giáo, tự do hành nghề, tự do phát biểu v.v... như các quyền tự do khác...
2. Tác giả bài thơ “Nhà ngoại cảm” gợi và góp ý rằng : Nếu ngoại cảm thật sự linh ứng chính xác, đáng tin cậy, hiệu quả bảo đảm, thì đây là “một nghề điểm phúc”. Chẳng những điểm phúc cho người dân lỡ gặp biến cố không may... mà còn có thể đóng góp tạo nguồn kinh tế cho quốc gia làm giàu được. Xin góp ý cụ thể : Chánh phủ đề xuất thành lập “Công ty ngoại cảm” đăng ký hoạt động thế giới, điều kiện đơn giản như sau:

(1) Nhà ngoại cảm là những người có tánh “đồng cốt” tức là cốt đồng xác bóng. Người có trí sáng suốt ví như ngôi nhà có cửa, đóng mở tùy chủ. Ngoại cảm đồng bóng ví như nhà không vách phen, không cửa nẻo gió gì cũng thổi vào được. Cho nên cái thấy biết của họ không do con người làm chủ, người trí thích tự chủ không thân cận với họ.

(2) Nhà ngoại cảm có khi đàn ông, có khi đàn bà, tùy giới tính có thể thay đổi.

(3) Có thể: sẽ có, chắc chắn có hoặc thành lập công “Ngoại cảm” ký hợp đồng làm ăn trong và ngoài nước...

Giá biểu tiền tổ hợp đồng :

- a. Thân chủ nghèo giá.....
- b. Thân chủ Đại gia giá.....
- c. Anh hùng tử sĩ giá.....
- d. Ngoại quốc :
 - Japan giá.....
 - China giá.....
 - I Rắc giá.....
 - Afakritan giá.....
 - Ấn Độ giá.....
 - Nam Phi giá.....
 - Nam Mỹ giá.....
 - Úc Châu giá.....

Nói chung, các nước có nhiều người chết và tùy theo mỗi nước có nhu cầu khác nhau....

3. Xin tự giới thiệu người sáng tác bài thơ “NHÀ NGOẠI CẢM” là thầy chùa thiệt, mà thầy chùa thiệt có học Phật chánh thống thì không đồng thuận với bất cứ lời gì của NHÀ NGOẠI CẢM nói. Thầy chùa thiệt có học Phật thiệt không đồng thuận với chủ trương có “linh hồn” thiệt, thầy chùa thiệt cũng không cần quý xương dù là xương thiệt, mà thầy chùa thiệt hoàn toàn đồng thuận với lập trường của Đại tá Đỗ Kiên Cường trên web site Vietime. Thầy chùa thiệt không thể thân cận với “nhà ngoại cảm”, vì lập trường, tôn chỉ không thể gặp nhau.

GIỖ TỔ ?

*Rõ thật ông là Tổ hẳn hoi
Bất tòng chân lý⁽¹⁾ ở đời chơi
Niết bàn, Cực lạc không màng đến
Hưởng lộc trần gian giỗ tổ to⁽²⁾!*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. “SANH DIỆT MÔN TRUNG BẤT XÃ NHẤT PHÁP” Thế thì GIỖ TỔ không có gì trái thế gian theo tập quán phong tục thông thường phổ biến :

- Cây có cội nước có nguồn
- Ăn trái nhớ kẻ trồng cây
- Uống nước nhớ người đào giếng
- Ôn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng
Đức Ân sư muôn kiếp khó đáp đền

Cúng Giỗ tổ với tâm tư như vậy đúng quá rồi ! Chỉ có hạng người bất hiếu, bất nghĩa, bất nhơn, bất lương và bất trí mới dám phủ nhận bốn thành ngữ dân gian có lý ấy. Tuy nhiên, sự hiếu hạnh của dân gian và đức hạnh của đạo Phật không giống nhau trọn vẹn được. Hiếu hạnh, theo con đường chơn đế khác, hiếu hạnh theo con đường tục đế của dân gian khác. Chẳng hạn :

- Gửi thiệp tuyên cáo, mời GIỖ TỔ lần thứ...ngày...tháng...năm...
- Chương trình ngày GIỖ TỔ :
 - ❖ Tuyên bố lý do ... hướng dẫn tu học
 - ❖ Triển khai : Giới học, Định học và Tuệ học
 - ❖ Động viên : Văn huệ, Tư huệ và Tu huệ
 - ❖ Thực tập tham thiền : Quán vô ngã, vô thường, khổ, bất tịnh.
Quán nhân duyên, nhân quả, như huyễn tam ma đề
- Kết thúc GIỖ TỔ : Tiệc trà thân mật.

(1) Bất tòng chân lý : Theo giáo lý đạo Phật, vũ trụ nhân sinh đều bị sự chi phối theo qui luật : Thành, trụ, hoại, không. Cưỡng lại chân lý, ở đời chơi để mỗi năm được “ăn giỗ” của môn đồ đệ tử cúng, tức là “bất tòng”.

(2) Giỗ tổ to : Thiệp mời dự “giỗ tổ” thường ghi “lần 3, 5, 7, 22, 31, 55 v.v...” Giỗ tổ thường tổ chức to, mời bá tánh thật đông, đãi ăn uống ì xèo. Chùa giàu còn rước nhạc, thầy “Kinh sư” tụng tán linh đình vui lắm.

Làm được như vậy, nội dung đại khái thế đấy, gọi là GIỖ TỔ đi theo con đường CHỖN ĐẾ.

2. - Mời thật đông

- Đãi ăn năm mươi đến trăm cỗ
- Nhạc cổ, nhạc tân, đờng hương, điện trà... sơ tuần, á lễ...
- Thù tạc : Phẩm vật, hương hoa, tiền trao, lễ nhận...
- Ăn uống no say... nhân gian tạp thoại v.v...
- Tiễn biệt : Quà lưu niệm, chiếc phong bì...

Đấy là cách Giỗ tổ đi theo con đường phổ biến của thế tục dân gian. Thiên sư, Pháp sư, Trụ trì sư tu tập đi theo con đường “thể nhập”, không bao giờ tổ chức Giỗ tổ rùm beng kiểu đó ! Giỗ tổ với hình thức... cúng kính, lễ bái để đáp nghĩa đền ơn trần tục, không tác dụng, không tương quan chút nào với đạo lý Giác ngộ, Giải thoát. Tuyệt đại đa số là các vị “trụ trì trưởng tử thừa kế” Giỗ tổ với ý nghĩa... UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, ĂN TRÁI NHỚ...

3. Sau hai hôm Giỗ tổ, đệ tử xuất gia phần khởi lòng vui phơi phới. Các tín nữ cảm thấy buồn buồn, như vừa mất mát một chút gì đó...

VỖ VÈ

Lời Trâu và Nghé

Nghé ơi ! con chó vọi sấu
Mai này nghé sẽ thành trâu một phần
Nghé trâu, trâu nghé bình quyền
Phận danh đồng hội đồng thuyền có nhau.(1)
Thói đời nghé trước trâu sau
Mài sừng dưỡng móng để cao giống nòi,
Trâu rừng xâm phạm đất đai
Trâu đàn diển võ giương oai tung bưng.(2)
Nghé ơi! nghé chó vọi mừng
Làm sao giữ chất trâu rừng mới ngoan
Đừng cho bọn chủ hung tàn
Cưa sừng xỏ mũi bê bàng kiếp trâu.(3)
Thân trâu nắng dãi mưa dầu
Uống ăn cỏ nội nước đầm trời cho!(4)
Ghét thay bọn chủ tham ô
Lùa sau dất trước lưng thô ách mang
Còn đâu khí phách hiên ngang
Bằng đồng lợi suất vượt ngàn thuở nao (5) ?
Thân trâu luôn cúi ra vào
Gia nô một kiếp biết ngày nào ra !
Luống công tằm tổ mẹ cha
Sanh nuôi giáo dưỡng còn là ta chẳng...?(6)

(1) Từ câu 1 - 4 : Sự thỏa mãn, bằng lòng và an phận
(2) Từ câu 5 - 8 : Sự trung thành và bảo thủ
(3) Từ câu 9 - 12 : Sự vồ vè của bậc làm cha mẹ đã từng trải sự đời
(4) Từ câu 13 - 14 : Soi rọi lại thân phận, cuộc sống bị lợi dụng
(5) Từ câu 15 - 18 : Trâu bị nô dịch hóa mất chất trâu rừng
(6) Từ câu 19 - 22 : Nổi tiếc quá khứ, tuổi hờn hiện tại, đau khổ lo lắng tương lai.

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Nghé là trâu, trâu là nghé. Khi còn là nghé, nghé thích mình là trâu. Trâu đã hội nhập thực tế cuộc đời, nhận rõ thân trâu chẳng sướng gì ! Trâu thấy và biết rõ sự ước mơ của nghé chỉ là ước mơ của tuổi trẻ chưa va chạm cọ xát với thực tế cuộc đời của kiếp trâu. Nghé đâu có biết, phải xỏ mũi mới thành trâu được đó chứ ! Nghé đâu có biết nỗi khổ thân, khổ tâm của kiếp trâu nghé. Vì là nghé, cho nên nghé còn có thời gian nhõn nhơ nội cỏ nước bào, chớ trâu đâu được vậy. Đã là trâu thì luôn luôn trực thuộc sự quản lý, sự cần đến, sự cắt đặt dặt lùa, sai sử theo ý chủ. Đã là trâu phồn, trâu nuôi thì đã phải có chủ rồi. Nghé chưa hiểu được nỗi nhọc nhằn cơ cực của trâu. Có lúc kéo cộ tới đêm khuya mà chưa được nghỉ, có khi vừa rạng sáng đã gát ách đi cày. Mùa cấy sạ thì trực dần trực đập suốt buổi sáng, tận buổi chiều, nước đồng cỏ nội lếu láo qua loa. Có lúc lại phải chém nhau với đàn trâu rừng trâu lạ, bảo vệ đàn nghé trâu phồn...
2. Nghé ao ước mong được thành trâu, dù muốn dù không vẫn là điều hợp lý. “Việc gì đến sẽ đến” nhưng “vội mừng” là ngu lắm con ơi ! Nghé phải thành trâu, sẽ thành trâu là điều tất yếu của nghé trâu, trâu nghé.
3. Đã là trâu mà được có phồn, có chuồng thậm chí có màn mừng chống muỗi, rõ là trâu nuôi, trâu của chủ rồi ! Thảo nào dân gian nói :... “Cái gì nó cũng có cái giá của nó”. Trâu phồn trâu có chủ, dẫu cho cực nhọc cũng phải gắng chịu, đổi lại chủ phải tạo chuồng, trại, mừng màn, có lúc ung khói, đốt thêm lửa bảo vệ cho trâu. Cuộc sống của trâu như thế đáng bằng lòng lắm rồi !
4. Cuộc đời, NÓI GÌ CŨNG KHÔNG TRÚNG HẾT LÀ TRÚNG. Câu nói có vẻ “ngông ngông” Như Huyền Thiên Sư sáng tác ấy, nghe kỳ kỳ mà ngộ ngộ sao ấy. Biết đâu cũng trúng trúng ! Hãy thiền xem ! Trâu rừng có tự do thật, có được cái thú băng rừng lội suối, cỏ hoang nước nguồn, ngược lên thưởng thức trời xanh mây trắng nắng hồng ráng tía, cúi xuống ngắm nhìn giang san cắm tú, chiêm ngưỡng rừng thẳm đồi cao, mênh mông bát ngát. Nay chân trời, mai góc biển, lỗ mũi tự trời cho, lưng trần cổ trống, sừng tự phát, móng thiên nhiên, không ai có quyền bắt buộc... Nhưng mà tiêu chuẩn có vẻ quý tộc, hưởng thụ cách kiêu trâu phồn...Ồi ! hoàn toàn trâu rừng chúng ta không bao giờ có. Thế cho nên :

“Cái gì cũng có cái giá của nó”

“Nói gì cũng không trúng hết, là trúng”

(Như Huyền Thiên Sư)

“Chuồng chùa thanh thoát buông một điệu

Mỗi người mỗi vẻ mỗi hoài mong...!”

(Thơ Như Huyền Thiên Sư)

XIN ĐƯỢC CƯỜI

Ta van Cao xanh!

Và ta van hết thấy mọi người.

*Cho ta được cười với tiếng cười ngạo nghễ
Ta muốn cười trước những gì ta... thấy... biết...
Trước Cao xanh, trước san hà vũ trụ bao la
Trước con người... đồng hội... thân thương
Ta yêu thích giọng cười ngạo nghễ ấy
Giọng cười đó, không dành riêng cho ai hết
Trớ trêu thay! Ai đó chẳng dám cười.
Ta cười lên, cười một chuỗi... kha... kha...
Cho những kẻ điếc cũng hết hồn ngoái lại
Ta thấy rõ, cõi đời không thật vật.
Không có người cũng chẳng có Phật trời chi!
Cõi đại Thiên như bọt bóng nổi chìm
Hiện với Thánh như những tia điện nhoáng
Tuồng huyền hóa tro tro trước mắt
Kiếp phù sinh trông thấy mà khinh
Hay ho chi! Dấu kín một nụ cười
Cười cho thỏa, bằng giọng cười ngạo nghễ!*

Ta từng nghe:

...“Sanh chí lão nhất vô sở đắc”...

Sự nghiệp đời chỉ là vật sắc trong không.

Được... cười khi đã chẳng gọi là vui.

...Mũm mỉm nhạt! Có phải chẳng tơ lòng nhiều vương vấn?

Tri túc thường túc chung thân bất nhục!

Tri chỉ thường chỉ chung thân bất sỉ!

*Ý người xưa đáng gấm chú? Ai ơi!
Chết để da, hùm thiêng còn thế ấy
Một nụ cười phải dấu kín? Là sao?
Hãy cười đi, cười như Tiếu ngạo giang hồ
Cười thỏa thích một chuỗi cười... ngạo nghễ:
...Kha... kha... kha!*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Cười là một đức tánh thiêng liêng bản hữu của nhân loại. Có nhiều giọng điệu, tùy cảnh, tùy lúc, tùy đối tượng ý nghĩa khác nhau mà giọng điệu và dáng vẻ cười đều khác : Cười vui, cười mỉm, cười nhạt, cười mơn, cười khi, cười ruồi, cười nịnh, cười khẩy, cười gượng, cười gằn, cười ngất, cười khoái chí, cười ngạo nghễ, cười chiêu đãi, cười xã giao, cười hoan hỷ, cười mà không cười... Thử nhận xét một vài giọng cười quen thuộc :
 - Cười của Di Lạc Bồ tát có hai ý ; một là cười hoan hỷ hai là có ẩn chút xót thương. Hoan hỷ vì được Thế tôn thọ ký mình sẽ thành Phật ở tương lai... Xót thương, vì thấy trình độ nhận thức về con đường Giác ngộ giải thoát của chúng sanh quá u mê, bởi vì Thế tôn Như lai đã từng dạy rõ rằng : “Chúng sanh sẽ được thành Phật” không khác Di Lạc ta chút nào. Ấy thế mà hễ mông một tết, tất cả huynh đệ tử muội kêu mời ta ngồi trên để cho họ “lạy vía Di Lạc”. Họ khẩn nguyện chùng nào ta thành Phật cho họ theo với, để tu ! Ta thương họ lắm, nhưng ta không thể giúp gì cho họ, vì họ không tu học, họ quên lời thọ ký của Như lai Thế tôn “Tất cả chúng sanh sẽ được thành Phật”
 - Cười của Ông “Địa”. Giới kinh doanh thương mại đa số chịu thờ ông “Địa”. Địa có hình tướng phì nộm, ngời chễm chệ, miệng cười tươi như sẵn sàng chào đón, niềm nở với mọi khách hàng. Nụ cười của Địa nhắc cho những người kinh doanh thương mại “NGHỆ THUẬT BÁN HÀNG” phải cười và hãy cười đi thì làm ăn phát đạt đấy !
 - Truyện tàu viết : Hổn Thế Ma Vương Trình Giáo Kim thấy Tiết Cương phục nghiệp nhà Đường lấy lại uy thế cho dòng họ Tiết, ông khoái chí cười mà chết.
 - Cười của Tiếu ngạo giang hồ, cười tự tin tài năng bản lĩnh của mình, cười không có gì phải sợ, không có việc gì phải lo. Thắng không kiêu, bại không nản... “đội trời đạp đất ở đời”...

- Cười của Thi nhân cũng có hai ý : Một, cười những người cười mà không cười, vì người này quá nhiều ưu tư sầu muộn, vì ngũ dục bao vây, trước mắt họ chỉ thấy tiền tài, sắc dục, danh vọng, địa vị... cho nên không có được nụ cười thoải mái vui tươi, họa hoằn lắm họ chỉ nhoẻn miệng, nhít môi, cười mỉm, cười nhạt, cười gằn, cười gượng, cười khẩy, cười mát, cười mỉa, cười nửa miệng, cười buồn, cười ruồi... Hai, Thi nhân cười thoải mái, bởi Thi nhân thấy thật rõ : “Tùng sanh chí lão nhưt vô sở đắc” và

“Thấy rất rõ không hề có thật vật

“Không có người cũng chẳng Phật trời chi

“Cõi đại thiên như bọt bóng nổi chìm...”

“Hiện với Thánh như những tia điện nhoáng...”

Ồi ! Rộng lớn quá! Bao la quá! Tự tại quá! Tự do quá ! Cười đi ! Cười thoải mái, cười mãi ! Chẳng có gì đáng phải ưu tư... !

2. Có người góp ý rằng : Thi nhân cụ thể hóa âm thanh cười với giọng “kha kha”... có vẻ gì ...sao sao ấy ! Thi nhân tiếp thu và xin đề nghị : ai thích giọng điệu nào thì cứ thay vào : Ha. ha. ha..., Hả. Hả. Hả..., Hi. Hi. Hi..., Hí. hí. hí..., Hì. Hì. Hì..., Khẹt. Khẹt. Khẹt..., xin tự tiện thay vào !

Xin giới thiệu ba câu dưới đây của Như Huyền Thiên Sư mới sáng tác để làm tiêu chí cho cuộc sống.

- Không nói cái gì trúng hết, là trúng !
- Không làm cái gì trúng hết, là trúng !
- Không nghĩ cái gì trúng hết, là trúng !

LỄ BÁI ⁽¹⁾

*Lễ bái ông(2) gì ? Lễ bái ai ?
Bao năm lễ bái bấy năm cầu !
Khẩn nguyện không được, hên xui mãi !
Bá ngọc(3) quân nào nhận lễ tao !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Tu sĩ Phật giáo và Phật tử cư sĩ, hàng trí giả đều biết; Từ khi còn là Thái tử, rồi vượt thành xuất gia, rồi chiếc áo hoàng vương đổi lấy áo Ca sa của tên thợ săn lột tu sĩ, rồi sáu năm khổ hạnh, rồi năm năm tầm đạo tham vấn đó đây, cho đến cái đêm “nhất đở minh tinh đạo thành” tức là lúc sao mai vừa mọc, rạng sáng ngày rằm tháng chạp, Thái tử chứng đạo đắc lục thông dưới cội cây Tất bát la (Bồ đề). Từ đó, trí tuệ của người đạt đến đỉnh cao, người đời gọi là quả “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Suốt quá trình vừa tự tu vừa tự học, vị Thái tử ấy không có lễ bái ông gì, bà gì, con nào, thằng nào hết. Vậy mà Thái tử Tất Đạt Đa đã thành Phật ! Đã ở quả vị “Vô thượng Bồ đề” “Vô thượng Niết bàn” là “Ta bà Giáo chủ” từ ấy tới nay...
2. Cầu nguyện khẩn vái do mê tín mà có ra. Chúng phát xuất từ những “tâm hồn” không thực tế, không nghị lực, không tự chủ, hướng ngoại trong chờ sùng bái đấng thiêng liêng ảo tưởng... Loại bỏ tâm u mê, vận dụng một chút trí giác, ai cũng nhận ra một cách rõ ràng : Cầu nguyện, cầu an, cầu siêu, cầu hòa bình, cầu mưa nắng, cầu ấm no v.v... đều là ảo vọng huyễn tưởng đó thôi, hoàn toàn không được tơ tóc kết quả nào ! Đây là sự thật, mọi người ai cũng biết rõ và thí nghiệm để chứng minh !
3. Đấng thiêng liêng nào đó nếu có, Thần thánh nào đó nếu có, xin các ngài chớ có nhận quà cáp của những ai dâng cúng nhé ! Các ngài dư biết từ xưa nay chẳng có “quân nào” phù hộ ai được cái gì. Giờ đây họ giác ngộ, họ nổi giận lên, rồi họ...bá ngọc và bá ngọc...
4. Đạo Phật thiết hoàn toàn không chấp nhận cầu nguyện, cầu an, cầu siêu... Nếu “cầu” được thì đức Phật đã chẳng tốn công sức thuyết pháp độ sanh suốt soát 50 năm cực nhọc. Chữ TU trong đạo Phật có nghĩa là sửa, chớ chữ TU hoàn toàn không có tương quan với nghĩa “LỄ BÁI”!

⁽¹⁾ Lễ bái có 3 cách : Phát trí thanh tịnh lễ – Chánh quán tâm thành lễ – Thật tướng vô tướng lễ

⁽²⁾ Từ ông : Tùy tiện đổi cho phù hợp cảnh đối tượng; ông, bà, cậu, cô, thằng, con...

⁽³⁾ Bá ngọc : Tiếng chửi đồng, chửi thể... tỏ vẻ bất bình

QUẢ BÁO CỦA PHẬT ?

Giác ngộ ai bì đức Thích Ca

Đời tôn : Giáo chủ cõi Ta bà

Kinh truyền độ thế ba trăm hội ⁽¹⁾

Mà phải ngồi nghe tụng Pháp Hoa ! ⁽²⁾

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Quả chánh đẳng chánh giác, Bồ đề vô thượng vượt ra ngoài tất cả ngôn từ : Quả báo, nhân duyên, nghiệp lực, nhân quả, luân hồi, tội phước, thiện ác... Tất cả danh từ ấy chi phối tác động những gì bên mặt hữu lậu, hữu vi pháp mà thôi. Phật = Bồ đề vô thượng, không còn đối đãi trả vay.
2. “QUẢ BÁO CỦA PHẬT” vì hạng người ngu phu vô trí, điếc và đui mà nói. Muốn hạng ngu phu vô trí điếc đui nghe thấy, cần có một tiếng sấm long trời điếc ráy, một tia chớp rực lửa xé banh mắt thông manh của những hạng u mê kia, hy vọng phục hồi cái thấy đúng, nghe đúng và biết đúng của người con Phật chân chính, chứ Phật sao có QUẢ BÁO được???
3. Phật = Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phật = Vô thượng Bồ đề. Phật = Ta bà Giáo chủ. Phật = Tam giới chi đạo sư. Phật = Tứ sanh chi Từ Phụ. Phật hy sinh cuộc đời xấp xỉ 50 năm rày đây mai đó thuyết pháp giáo hóa, hướng dẫn chúng sanh tu hành để vượt ra nhà lửa nguy cơ tam giới... Phật = Vô thượng y vương. Kinh Phật ví như kho tàng y thư, y dược... Đức Phật đĩnh ninh dạy bảo : Các đệ tử của ta hãy tôn trọng VẤN, TƯ, TU lấy đó làm sự nghiệp của đời mình !
4. Bệnh nhân mời thầy thuốc ngồi nghe đọc sách thuốc của chính ông viết. Đọc hết quyển sách, bệnh nhân nói : Xin ông thầy thuốc, cho bệnh tôi lành !?
Người đói mời nhà đầu bếp giỏi, đọc sách dạy nấu ăn của ông viết. Đọc xong, khẩn lạy van xin : Xin ông đầu bếp tài ba, cho tôi hết đói...
Đọc kinh Phật, bắt Phật ngồi nghe để cầu phước báu, cầu thành Phật. Rõ ràng là chuyện lạ mà có thật giữa chốn trần ai.

⁽¹⁾ Kinh tạng nói : Đời đức Phật sau khi thành đạo châu du thuyết pháp 49 năm, tính tròn khoảng 300 hội (tức 300 thời thuyết pháp)

⁽²⁾ Phật nói kinh Pháp Hoa và kinh Niết Bàn lúc Phật xê xít 80 tuổi. Bộ kinh Pháp Hoa 28 phẩm cả ngàn trang. Phật tử tổ chức tụng trọn ngày phải cho xong. Phật Thích Ca tuổi cao sức yếu mà phải ngồi chịu trận để NGHE suốt thời gian ấy !

LẠY VÍA DI LẶC ⁽¹⁾

(Di Lặc sẽ thành Phật ở vị lai)

*Di Lặc là ta mỗi chúng ta
U mê chưa “ngộ” lạy, mong chờ !
Quên lời thọ ký Như Lai dạy :
Hết thấy quần sinh Phật vị lai ⁽²⁾*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Những ai thuộc hàng Đại đệ tử Phật đều biết ý Phật. Phật nói “ba đời” là nói với hàng đệ tử tân học tỳ kheo. Với hàng Đại đệ tử, Phật dạy : “Tam thế cầu tâm, tâm bất đắc” có nghĩa là : Trong quá khứ cũng như hiện tại và tương lai, không tìm có tâm và cũng không có ba thứ thời gian ấy ! Bồ tát Di Lặc từng luống cuống sợ hãi hoang mang trước vấn đề Như lai thọ ký “một đời” sẽ được thành Phật của chính mình !
2. “Lạy vía” nghe qua là biết thành phần u mê rồi ! Tam hồn thất phách (ba hồn bảy vía) không phải ngôn từ giáo điển của Phật. Lạy vía Di Lặc để cầu xin gia nhập Long hoa tam hội tu hành là ý niệm hắc ám tiếp theo. “Di Lặc là ta mỗi chúng ta”. Di Lặc sẽ thành Phật, ta cũng sẽ thành Phật. Ta quý trọng khả năng thành Phật của ta, ấy là ta kính quý Di lặc. Chớ có u mê lễ lạy Di Lặc tượng cốt ở ngoài ta ! Ta là sư huynh của tượng cốt Di lặc, vậy mà u mê, ta đi lễ bái con người sư đệ ấy !
3. Khổ quá ! Ta u mê cho nên ta quên lời dạy của Như Lai ! Hắc ám quá ! Ta không nhớ lời “thọ ký” của Như Lai : “Hết thấy chúng sanh là Phật sẽ thành” (Kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp hoa). Lột bỏ u mê hắc ám đi, thì Di Lặc với ta chỉ là “huynh đệ chi tình” lạy lạy nhau chi cho thốn cái gai cột sống !

⁽¹⁾ Phong tục các chùa thường lạy rước vía Di Lặc đúng giờ giao thừa mỗi năm

⁽²⁾ Kinh Hoa nghiêm, kinh Pháp Hoa cùng một hệ tư tưởng tối thượng thừa. Trong đó Phật dạy :
- Tất cả chúng sanh sẽ thành Phật. Như Lai, Phật đã thành. Chúng sanh, Phật sẽ thành.

GIAO THỪA ?

*Giao lấy gì giao để kế thừa ?
Thừa không kể nhận biết hay chưa ?
Muôn đời hủ tục truyền nhau mãi !
Thương lắm ! thằng đui dốt lù đui !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Dưới nhãn quang của người trí, họ nhìn bên mặt CHÂN “chơn đế”, GIAO THỪA chẳng là gì cần đề cập. TẾT cũng vậy, do đặt ra TẾT mà có GIAO THỪA. Rồi người ta đặt ra lễ GIAO THỪA trong dịp tết. Rồi từ giờ “tý” chẳng có gì “tý” ấy, kể đó “đầu năm”. Rồi từ đầu năm chẳng có năm gì ráo, gọi đây là “năm mới”. Nói “mới” mà không ai thấy biết được “mới là mới ở chỗ nào”!??

Giao ai giao? Giao cái gì? Lấy gì để đưa ra? Thừa, là thừa kế, tiếp nhận. Ai tiếp nhận? Ai kế thừa? Ai tiếp nhận kế thừa trong cái giờ phút gọi là “tý” mà không có “tý” ấy?

Không gian không thật có, thời gian không thật có. Người trí biết rõ điều đó. Do nghĩa đó, NĂM còn không có, “năm mới”, “năm cũ” kiếm đâu ra? Rất rõ ràng rằng:

“Giao lấy gì giao...”

“Thừa không kể nhận... biết hay chưa?”

2. Qua nhận thức tục đế, người ta ai cũng có quyền nói đến giao thừa, tổ chức đón giao thừa bằng nghi lễ long trọng nhất của một năm, vì năm cũ đã đi rồi, năm mới vừa đến... Ai lơ là với năm mới “hãy coi chừng”! “Trước không thảo, sau bà lão không thềm” đấy nhé! Thế cho nên, một số quốc gia vùng Đông nam á, hằng năm long trọng giờ “tý” chờ ĐÓN GIAO THỪA.

Hàng Cao Tăng thạch đức trong đạo Phật, những bậc tôn đức ấy, tự thân họ, niệm lự tâm họ, không sử dụng đến cái từ NĂM, cho nên càng không nói đến tiếng “GIAO THỪA” mà không có gì sai chân lý, vì họ là TRÍ GIẢ tối thượng thừa mà!

3. Ngược lại, sống với qui ước tục đế, TẾT và ĐÓN GIAO THỪA có thể là một mỹ tục, một phong tục, một tập tục của từng chủng tộc chúng sinh trên thế giới, có sao đâu!??
4. Cái lo của những thức giả ưu thời mãn thế, là làm sao cho TẾT và GIAO THỪA không rơi vào “hủ tục”:

- Lễ bái, cúng kính linh đình... quá tốn kém... tạo cơ cho mê tín dị đoan, huyền hoặc hoang đường, đồng bóng, bói toán, vàng mã... phát triển
- Hái lộc đầu năm; Chùa, đền, miếu, điện, sau đêm đón rước GIAO THỪA, người trí rã mắt nhìn quanh, can tràng quặn thắt, chua chát ngấn ngờ...! Mấy mươi triệu bạc trang trí cây cảnh chiều qua, giờ đây chỉ còn chìa trơ, nhánh gãy không còn một trái nhỏ, một lá hoa con!
- Thù tạc, vãng lai quá sức chịu đựng
- Nhậ nhệ say sưa quá độ, hại bản thân, khuấy rối xóm làng
- Bài bạc sát phạt lẫn nhau, tiêu tan sự nghiệp...

Nói là nói vậy thôi, sự thật “NÓI GÌ CŨNG KHÔNG TRÚNG HẾT, LÀ TRÚNG”

TẾ SAO !

*Tinh tú trời xanh vốn vạn đời
Cớ gì tế cúng chín “ông sao” * ?
Bao ông chánh lễ bao ông “ké” ?
Ráng cứu gia nhân ! ó các cha!*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Ngôn ngữ Hán nôm Việt Nam gọi sao “trên nền trời” là tinh tú. Người bình dân Phật tử đa số chỉ biết tới đó. Những tu sĩ đam mê “thần học” yêu thích thiên văn, họ còn học và biết : Tinh, có thất tinh. Tú, có nhị thập bát tú và còn thêm... cửu diệu nữa...
2. Những Trí giả, Thạc đức, Cao Tăng trong đạo Phật, không bày, không nói, không đồng tình nghi lễ TẾ SAO trong già lam, tự viện phạm vi hóa đạo của mình. Tu theo đạo Phật chánh tông, người đệ tử Phật thiết, không cần CÚNG KHẤN, không cần LỄ BÁI, không cần TẾ XIN... với bất cứ một tha nhân nào khác ngoài ta. Thân “của ta”, Miệng “của ta” Ý “của ta” nếu lỡ phạm điều sai quấy, chỉ có ta sửa đổi lại cho tốt, cho đúng, cho thánh thiện thì ta tự được an vui. Đạo Phật dạy vậy đó! Dễ ợt!
SAO = TINH TÚ. Tinh tú đối với nhưn loại ngày nay, đến thời điểm năm 2008 DL hình như chưa nghe ai quả quyết “tinh tú” thuộc loại vật gì trong ba thú vật. Nếu rủi ro “tinh tú” là khoáng vật thì việc CÚNG với TẾ, chư thiện hữu tri thức, nghĩ gì???
3. CÚNG, TẾ, CẦU NGUYỆN, QUY LUY, LỄ BÁI không phải đạo Phật chánh thống.
TINH TÚ vạn đời, nhiều đến nỗi không thể dùng ngôn từ, trí nhớ tính đếm được, vậy mà chỉ cúng “chín ông”, “chín bà”, “chín thầy”, “chín con”, “chín cục”, “chín cây”, “chín cái”... không ai định biết là gì? Thế có nghĩa là sao!???
4. Đạo Phật không chấp nhận “Thần học”, “Hoang đường học”, “Duy tâm siêu hình học”. Ai bằng lòng học Phật, làm đệ tử Phật, có thể thân cận “Xã hội học”, “...Biện chứng học”, “Khoa học” v.v... sẽ tiếp thu kiến thức phối hợp hỗ tương cho thiền định quán chiếu, trên bước đường tu tập của mình.
Viết là viết vậy thôi. Viết TẤT CẢ CÁI GÌ CŨNG KHÔNG TRÚNG HẾT, LÀ TRÚNG.

* Chín ông sao : La hầu, Văn hớn, Thủy diệu, Thái âm, Thái bạch, Kế đô, Mộc đức, Thổ tú, Thái dương

N.H.T.S

CHÙA CHÁY (1)

*Thế Tôn sao chẳng động tâm từ ?
Lửa cháy chùa tan Phật hóa tro⁽²⁾ !
Sống chết mặc bây nhìn chẳng cứu !
Trong chùa không phật thật hay sao ?*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. TỪ BI HỖ XẢ là tôn chỉ mục đích của đạo Phật của Như Lai Thế tôn, Thích Ca Mâu Ni. Vậy mà, vì sự kiện chùa cháy có một số người, một thành phần đệ tử không học Phật, không nhớ những lời Phật dạy thốt lên lời trách cứ:

*“Như Lai sao chẳng động tâm từ
“Lửa cháy chùa tan Phật hóa tro”*

Ý tưởng và ngôn từ đó phát xuất ở tâm não con người đầy áp vô minh.

2. Như Lai luôn an trú tâm từ, làm gì có động hay không động? Đâu phải đợi có CHÙA CHÁY Như Lai mới động?

CHÙA CHÁY do lửa cháy chùa, có. Lửa cháy chùa tiêu, có. Nhưng “Phật hóa tro” thì không có. Dù không có mà cũng có thể có! Bởi lẽ, với một tu sĩ trí giả, thạc đức Cao Tăng biết và thấy rằng: Dù ngôi Chùa cháy ấy có chứa thờ 100 Phật vẽ, 100 Phật điêu, 100 Phật gỗ, 100 Phật xi măng, 100 Phật đồng, tổng cộng 500 Phật ấy... cháy chảy, cháy bể, cháy rụi là sự thật có, nhưng không hề có “PHẬT HÓA TRO”. Bởi vì trong 500 tượng cốt ấy... không phải Phật, không có Phật chất trong vật thể ấy. Do lẽ đó, người đệ tử Phật sáng suốt, chơn chính chẳng khởi tâm trách cứ: “NHƯ LAI SAO CHẲNG ĐỘNG TÂM TỪ” trách cứ Như Lai như thế là TỘI LỖI đó nhé!

(1) Rất nhiều chùa cháy trên thế giới, như là chùa Phước Tường tại Úc, chùa Dơi tỉnh Sóc Trăng cháy vào mùa hạ năm Đinh Hợi – chùa Đức Quang quận 4 Tp. HCM cháy vào dịp lễ tết mùa xuân năm Mậu Tý

(2) Phật xi măng không độ được búa tạ - Phật gỗ không độ được mối, lửa - Phật đồng không độ được lò đúc, lửa than đá ...

3. Phật đã dạy, đã thuyết giáo sát soát nữa thế kỷ, rằng: NHÚT THIẾT HỮU VI PHÁP NHƯ MỘNG, HUYỄN, BÀO, ẢNH, NHƯ LỘ, DIỆC NHƯ ĐIỆN v.v... Do vậy mà Động vật thì: SANH, LÃO, BỆNH, TỬ khổ. Thực vật thì: SANH, TRỤ, DI, DIỆT khổ. Khoáng vật thì: THÀNH, TRỤ, HOẠI, KHÔNG khổ. Nếu bắt Như lai phải cứu cho được CHÙA CHÁY, CHÁY CHÙA kia, té ra nữa thế kỷ “thuyết pháp, những lời dạy đó, trật lất hết cả rồi sao???”

“Sống chết mặc bây nhìn chẳng cứu”

Trách cứ Như Lai như thế TỘI lớn đó nhé! Tự mình nếu không gột rửa sạch ý niệm vị “ngã sở hữu” sai lầm đó, thì nên tuyên bố “ly khai” với đạo Phật để khỏi gây thêm tội lỗi cho thân khẩu ý vốn có Phật tánh của mình!

4. “*Trong chùa không Phật thật hay sao*” ?

Thật đấy! Chùa làm gì có Phật. Nếu chùa cháy có Phật trong đó, xin Tăng Ni và Phật tử chuẩn bị mua bình bạc, bình vàng để hốt “xá lợi” về thờ lấy phước, rồi cầu nguyện thành Phật, khỏi mất công tu hành lạy lục van xin cứu khổ... khỏi đặt thờ khóa tham thiền, quán chiếu, tư duy... cũng khỏi cần đề cập vấn đề điều chỉnh, sửa sai tội lỗi của THÂN, KHẨU, Ý!

THIÊN THỦ THIÊN NHÂN I ⁽¹⁾

*Ông gì ? ông biết ông chẳng nhỉ ?
Nghìn mắt nghìn tay cả lỗ đầu !
Dị dạng bẩm sinh trong bụng mẹ
Hay là dấn lớn nhú thêm ra ?*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Phật Thích Ca vốn là một người trong cộng đồng nhân loại. Từ lúc tu nhân cho đến khi thành Phật, người không nói, không nghĩ, không làm những gì ngoài mục đích đem lại sự an lạc, sự giác ngộ và giải thoát cho con người. Đức Phật cũng như toàn bộ giáo lý tam tạng của đạo Phật, tuyệt đối phủ nhận tâm tưởng siêu hình, ý tưởng hoang đường huyền hoặc.
2. Một số chùa Phật giáo Việt Nam Tạo và Thờ cái ngẫu tượng ngàn tay, ngàn mắt và hơn chục cái đầu. Nếu pho ngẫu tượng đó là người thì sự nảy sinh và cấu trúc ấy hoàn toàn phi lý. Vậy ngẫu tượng đó là gì? Phật Thích Ca hẳn là không trả lời được. Bởi vì nhân loại chưa có hình tượng như vậy xuất hiện trên nhân gian!

Giờ đây Phật tử chúng con xin hỏi Hòa thượng:

- Thưa Hòa thượng: Ông đó là ông gì?
- Thưa Hòa thượng: Ông đó người nước nào?
- Thưa Hòa thượng: Ông ấy chủng tộc nào?
- Thưa Hòa thượng: Ông đó dị dạng quái thai trong bụng mẹ hay là sanh ra rồi đầu tay mới mọc từ từ...?
- Thưa Hòa thượng: Ông ngẫu tượng này tu hành xong, kêu ông ấy bằng gì? Quả vị gì? Ông này hơn Phật Thích Ca tới...cả chục cái đầu, hơn 998 cánh tay và 998 con mắt???

Hòa thượng tác giả pho ngẫu tượng chắc chắn không cách nào giải đáp hợp lý được! Pho ngẫu tượng này đầu độc nhiễm ô biết bao nhiêu tâm lành trong trắng, khiến cho lớp lớp người trở thành nhẹ dạ cả tin, sợ hãi trước thần tượng siêu hình huyền hoặc, tự đánh mất ý chí trượng phu, nghị lực kiên cường tự chủ của chính mình.

⁽¹⁾ Thiên Thủ Thiên Nhân Bồ tát : Chỉ cho Bồ tát Quan Thế Âm.

3. Mọi người trong chúng ta đáng để tâm suy gẫm câu châm ngôn của hàng tiền bối để lại đại khái như dưới đây:
- Làm thầy thuốc phạm sai lầm, giết chết... một hoặc vài... mạng người
 - Làm văn hóa phạm sai lầm, giết chết tâm trí sáng suốt của con người từ thế hệ này đến thế hệ khác không lường hết được.

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN II

*Ta chẳng ông gì ? Chẳng khác ai!
Đầu còn không có nói chi tay ⁽¹⁾
Vô minh ! tưởng tượng thân ta thế !
Lừa đảo nhân gian “cái quái thai” !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Mất một thời gian truy tầm dữ liệu lịch sử pho ngẫu tượng ngàn tay ngàn mắt ấy, người ta cho biết đó là cốt tượng Bồ tát Quán Thế Âm.
2. Đệ tử Phật hỏi: Thưa Quán Thế Âm Bồ tát! Ngài có thân hình kỳ dị vậy sao? Không phải con người, làm sao thành Phật được, thưa Ngài? Ngài khác với... hơn tám tỷ hơn loại hiện có, Ngài khác Phật Thích Ca... rồi Ngài sẽ thành gì?
3. Bồ tát Quán Thế Âm có vẻ sùng sốt, ngạc nhiên, đâu có ngờ đệ tử Phật, họ đem mình ra làm trò “rung cây nhất khê” ấy, vừa hù dọa vừa bịp bợm để bán cái uy linh ảo của mình cho dân chúng trần gian!
4. Bồ tát Quán Thế Âm niệm danh hiệu đức Bổn sư Thích Ca, rồi đọc lại thơ rằng:

*Ta chẳng ông gì ? Chẳng khác ai!
Đầu còn không có nói chi tay
Vô minh ! tưởng tượng thân ta thế !
Lừa đảo nhân gian “cái quái thai” !*

⁽¹⁾ Bồ tát Quán Thế Âm không cần mọc thêm đầu, thêm tay, thêm mắt gì cả. Là con người thì đủ khả năng, đủ tiêu chuẩn thành Phật rồi !

THIÊN THỦ THIÊN NHÂN III

*Quán Âm Bồ tát chính là ta
Đâu có đầu, tay, mắt dị kỳ...
Thân mẫu có thai như thế ấy ?
Làm sao sanh nở ? “Giáo gian” ...Ờ ?...(1)*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Bồ tát Quán Thế Âm khẳng định với hàng Phật tử với huynh đệ tử muội rằng: Quán Thế Âm ta không có nhiều tay và nhiều đầu kỳ quái phi nhân loại như vậy. Quán Âm ta không thể có bất cứ duyên cố nào khác và hơn đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni của ta được. Làm sao Quán Âm Bồ tát ta hơn Phật ta đến những 998 tay, 998 mắt cả chục cái đầu? Và khác với Phật ta chiếc thân kỳ dị ấy? Ta không thể hơn Phật, ta không thể khác Phật, ta là đệ tử Phật, tu học theo con đường giải thoát giác ngộ của Phật mà thôi!
2. Quán Thế Âm Bồ tát khẳng định: Người bày vẽ tạc đúc ngẫu tượng ngàn tay ngàn mắt (千手千眼) là thành phần tôn giáo bất chánh (教奸), tham ước lợi ô danh, muốn làm “Tổ”, muốn có “danh gì với núi sông...” bày vẽ với tâm tưởng hoang đường của con người có hạt giống hoang đường. Nhân loại hiện hữu ở địa cầu cho tới năm này căn cứ theo DL đã có 2008 năm, không ai thấy có thứ con người ngẫu tượng được nặng ra ấy.
3. Bồ tát Quán Thế Âm khẳng định: Nhân loại không bao giờ có một người mẹ nào có thai như thế đó mà sanh được con! Thế cho nên bất luận người bày ra “ngẫu tượng” đó là Hòa thượng đạo hiệu THƯỢNG HẠ là gì cũng thuộc thành phần ... bất chánh (不正) tục gọi giáo gian (教奸)!

⁽¹⁾ Giáo gian : Người theo một tôn giáo nhưng tâm không chơn chánh, vì lợi dưỡng quên đạo... bày trò dối gạt nhơn gian, thâu góp lợi nhuận...

THIÊN THỦ THIÊN NHÂN IV

Đầu nhiều ngẫm dạy chánh tư duy (1)

Nghìn mắt trông xa để thấy nhiều (2)

Tri kiến chánh chơn tu thật đạo (3)

Tri hành hợp nhất mắt trong tay ! (4)

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Văn hóa thế tục người ta vẫn thường sử dụng Dụ để diễn đạt ý tưởng mình, chuyển đạt cho người khác nghe, giúp họ dễ tiếp nhận, dễ cảm thông. Người viết văn thường dùng: Thí dụ, tỉ dụ, hiện dụ, ẩn dụ. Văn hóa trong Phật giáo ngoài bốn thứ dụ kể trên còn vận dụng: Tiên dụ, hậu dụ, bán dụ và biến dụ.

Nói và vẽ một Cô gái mặt đẹp như trăng rằm. Ai dám cưới!? Tạc Bồ tát Quán Thế Âm có ngàn tay, ngàn mắt, cả lối đầu, “phi nhân” “phi vật thể” vô tiền khoáng hậu, thì còn lấy cái gì để thành được quái gì?

2. Tâm của Bồ tát Quán Thế Âm là “Thiên thủ thiên nhân vô ngại đại bi tâm” (千手千眼無礙大悲心). Tâm đại bi, ý tế độ của Bồ tát đối với chúng sanh phát huy công năng và hiệu lực ấy, so sánh và tỷ dụ ngang bằng ngàn đầu, ngàn tay và ngàn mắt của ai đó, của con người nào đó ... nếu có
3. Thế cho nên, nói nhiều đầu, NGẪM dạy: Hãy tư duy nhiều. Nhiều mắt, NGẪM dạy: Hãy quán sát nhiều, quán chiếu nhiều. Nhiều tay, NGẪM dạy: Hãy thực hành nhiều. Hãy quyện chắc VĂN TƯ TU tri hành hợp nhất đó!
4. Hòa thượng bày vẽ cái thứ văn hóa sai lầm qua ngẫu tượng Quán Thế Âm là người đắc tội với chúng sanh, không biết bao nhiêu thế hệ mới gột rửa được cái tâm hoang đường, mê tín dị đoan này???

(1) Nói Đầu nhiều, ngẫm dạy : Học đạo, hành đạo phải tư duy nhiều

(2) Nói Mắt nhiều ngẫm dạy : Phải nhiều thấy xa, nhiều hiểu rộng và nhìn sâu chơn lý của vũ trụ nhân sanh

(3) Mắt hợp với đầu : Tri kiến

(4) Mắt hợp với tay : Tri hành

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN V

*Quán Âm : giữ niệm “Âm văn” tịnh
Chứng nhập “Tam ma”(1) bởi nhĩ căn
Tin tưởng Quán Âm cần học hiểu
Đường tu khỏi sắc đạo thêm hương !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Quý Quán Thế Âm là tốt! Niệm Quán Thế Âm là tốt! Tôn trọng Quán Thế Âm là tốt! Quý kính, tôn trọng, ái mộ, niệm danh đều tốt hết, nhưng ai quý kính, tôn trọng, ái mộ đến mức gọi Quán Thế Âm Bồ tát bằng MẸ và nghĩ rằng: Mình có MẸ thiêng liêng, có gì trục trặc, rắc rối trong gia đạo, trong việc làm ăn... gọi MẸ kêu danh hiệu MẸ, cầu cứu MẸ... MẸ phù hộ! SAI RỒI! Người đó Không phải là Phật tử chân chánh kể từ đây! Quán Thế Âm Bồ tát không phải là một vị Bồ tát chuyên làm chuyện lật vật, tình cảm thân sơ, thương ghét. Thế cho nên, hàng Phật tử chân chánh đừng bao giờ có ý tưởng: Ta gọi Quán Âm bằng MẸ để được Quán Âm MẸ thương hơn! Người đệ tử Phật có học Phật không nên nghĩ Quán Thế Âm Bồ tát là một PHỤ NỮ!
2. Quán Thế Âm là NHƯ LAI CỔ PHẬT là Phật tâm, Phật tánh cùng khắp vũ trụ nhơn sinh. Trong mọi người Phật tử chúng ta đều là Quán Âm, sẵn có Quán Thế Âm ngự ở tâm mình. Bởi vì Quán Thế Âm Bồ tát là vị Bồ tát: PHỔ MÔN THỊ HIỆN, CỨU KHỔ TÂM THANH, TỬ BI THUYẾT PHÁP ĐỘ MÊ TÂN... Quán Thế Âm cũng tức là NHƯ LAI nữa! Là TRÍ TUỆ NHƯ LAI ĐỨC TƯỚNG của mọi người “Nhứt thiết chúng sanh cụ hữu trí tuệ Như Lai đức tướng” (Kinh Hoa Nghiêm). Thế cho nên, tu theo pháp tu của Quán Thế Âm Bồ tát cần phải học, học phẩm PHỔ MÔN (kinh Pháp Hoa), học kinh Thủ Lăng Nghiêm kỹ càng sâu sắc mới hiểu biết vì sao Đại thừa Phật giáo xiển dương, trọng kính Quán Thế Âm Bồ tát là bậc Tịnh Thánh, bậc Đăng Giác được tôn thờ.
3. Bồ tát Văn Thù lựa chọn, so sánh 25 cách tu tập của 25 vị đại đệ tử Phật, mỗi vị đều đạt kết quả, chứng nhập PHÁP THÂN. Ưu việt hơn hết là pháp tu của Quán Thế Âm Bồ tát. Pháp tu của Quán Thế Âm Bồ tát dựa vào tánh nghe của “Nhĩ căn” và đối tượng nghe là “Âm thanh”. Rồi phát huy công dụng của chánh thọ, Bồ tát thể nhận nhĩ căn có ba đức ưu việt VIÊN, THÔNG, THƯỜNG, các môn tu dựa trên CĂN, TRẦN, THỨC, GIỚI, THÁT ĐẠI đều không có. Pháp môn tu của Quán Thế Âm Bồ tát là pháp môn

(1) Tam ma : Nói đủ Tam ma bát đề (Phạn âm). Trung Hoa dịch : Chánh quán, chánh niệm

gần gũi trong mọi người đệ tử Phật, ai cũng có thể “lắng nghe”, ai cũng có đối tượng nghe thường xuyên liên tục réo gọi ở lương tâm, lương trí của chính mình. “Ác nên xa lánh” “Thiện nên làm” và nhân sức mạnh ấy lên như ngàn mắt, ngàn tay và ngàn bộ óc của con người. Thờ Quán Thế Âm là thờ điểm đó. Kính quý, ái mộ Quán Âm ở nơi phương pháp và hạnh tu của người, chứ không phải ái mộ Quán Âm bằng cách thân thương, nguyện làm con nuôi của MẸ, để sẵn trong nhà, gặp lúc lâm nguy kêu MẸ cứu giúp.

4. Đạo Phật không chấp nhận đệ tử, nếu người đệ tử ấy không bỏ tánh mê tín, tánh ỷ lại tha nhân, khinh thường tri kiến Phật vốn có trong chính thân tâm mình.

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN VI

*Giáo thể cõi nầy hợp “tiếng nghe”
Lắng nghe “tịnh thánh” tiếng lòng ta
Nhĩ căn hướng nội ly văn sở
Sanh diệt không còn Phật hiện ra.*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Sau khi so sánh và chọn lọc, Bồ tát Văn Thủ trình lên Phật:

*“Phất xuất Ta bà giới
“Thủ phương chân giáo thể
“Thanh tịnh tại ÂM VẤN
“Dục thủ tam ma đề
“Thật tòng VẤN trung nhập”*

Có nghĩa là:

Phật giáng sanh (xuất hiện) thế giới Ta bà này, phương cách giáo hóa truyền đạt cho chúng sanh nhạy bén và thuận lợi hơn hết là: ÂM và VẤN. VẤN tức là NHĨ CĂN. ÂM là đối tượng của nhĩ căn ÂM THANH. Phương pháp tu của Quán Thế Âm Bồ tát dựa vào “nhĩ căn và thanh Âm” vừa của “ngoại cảnh” vừa của “nội tâm”, vận dụng Bi Trí tự hóa giải, tự điều tiết, vô hiệu hóa căn trần theo quá trình tiệm tiến:

2. *“Sơ ư văn trung
“Nhật lưu vong (năng) sở
“Sở nhập ký tịch
“Động tĩnh nhị tướng
“Liễu nhiên bất văn
“Như thị tiệm tăng
“Văn sở văn tận
“Tận văn bất trụ
“Giác sở giác không
“Không giác tịch viên
“Không sở không diệt
“Sanh diệt ký diệt
“Tịch diệt hiện tiền...”*

Thờ Quán Thế Âm là thờ phương pháp tu tập mẫu nhiệm thậm thâm ấy. Mẫu nhiệm thậm thâm mà không xa xôi khó hiểu, không huyền

hoặc hoang đường. Tu bằng tánh NGHE tự có của mọi chúng sanh. Tu qua “TIẾNG” đối tượng “NGHE” tự tâm có, và ngoại cảnh cũng có. Dùng phương tiện ngữ ngôn diễn đạt yếu chỉ ấy đại lược như sau:

*Tiếng tác dụng vào tai
Tiếng và tai vô hiệu hóa
Vô hiệu hóa TIẾNG TAI rồi
Nghe Động nghe Tĩnh buông luôn!
Từ diệu lực ấy nhân lên
Gạt bỏ năng văn sở văn
Tánh năng giác sở giác hiện
Xoá tan năng sở giác
Năng không sở không hiện
Diệt ý niệm năng không sở không
Diệt luôn ý niệm diệt
Niết bàn tịch diệt, pháp thân hiện tiền...*

3. Kính trọng, tôn thờ, ái mộ Quán Thế Âm Bồ tát, phải tu học cách tu của Người. Và tham thiền, quán chiếu nhận thức cho rõ Quán Thế Âm Bồ tát là tâm ta, Quán Thế Âm Bồ tát ở trong thân ta. Thậm chí tôn thờ ái mộ Phật cũng phải học như vậy. Quán Thế Âm Bồ tát có đủ dạng hình, từ thân hình Đồng nam, Đồng nữ, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát ba, A tu la... Nhơn, Phi nhơn, Thịnh văn, Duyên giác, Bồ tát cho đến thân Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Như Lai. Ngài là vị Bồ tát... PHỔ MÔN... mà!

Những ai cầu Phật ở ngoài thân tâm là tu sai rồi, như người nấu cát sỏi mà mong có cơm ăn là việc không thể có. Hãy học phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa. Đừng gọi Quán Thế Âm Bồ tát là MẸ QUAN ÂM nữa nhé!

Lễ An Vị Thánh Tượng

HUYNH ĐỆ CHI TÌNH

*Anh đã sanh rồi em chữa sanh
Em vì vị ngã nỡ đành hanh !
Lễ thường em kính anh thì phải
Ai để quyền huynh lễ bái em !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Vũ trụ bao la, ta thấy trước mắt: Núi sông, đất liền, trời mây, trăng gió, vạn tượng sum la, qua tri thức của nhà khoa học phân lại chia ra thành bốn thứ vật: Một, động vật thể – Hai, thực vật thể – Ba, khoáng vật thể – Bốn, phi vật thể. Bốn thứ vật thể ấy, giáo lý đạo Phật gọi chung một danh từ “hữu vi pháp”. Hữu vi pháp, có nghĩa là những vật thể ấy không có vật thể nào tự nó sanh ra nó được. Một vật thể có ra do “nhân, duyên” lớp lớp hàng hàng tương tác, tương quan, hòa hợp mà hình thành một chỉnh thể nào đó. Bất luận, pháp nào cũng đều không bền chắc, không bền chắc cho nên không thực có. Phật dạy hiện tượng vạn pháp huyễn có: NHƯ MỘNG, NHƯ HUYỄN, NHƯ BÀO, NHƯ ẢNH, NHƯ LỘ, NHƯ ĐIỆN, NHƯ DƯƠNG DIỆM, NHƯ CÀN THÁT BÀ THÀNH, NHƯ THỦY TRUNG NGUYỆT, NHƯ CẢNH TRUNG TƯỢNG. Do nghĩa đó, Như Huyền Thiên sư nói: “NÓI CÁI GÌ CŨNG KHÔNG TRÚNG HẾT, LÀ TRÚNG”!
2. Nhìn Thánh tượng dịp lễ AN VỊ, Thi nhân cảm tác thi đề: HUYNH ĐỆ CHI TÌNH, đây là một “thoại đầu” để người đệ tử Phật “tham” và “thiền” sẽ đem lại từng phần giác ngộ!...

Ước gì Thi nhân cảm tác pho “Thánh tượng” ấy với tiêu đề: TÚ ĐẠI ĐỒNG ĐƯỜNG sẽ gợi cho Thiền giả một thoại đầu thâm thúy hơn. Bởi vì, bất kỳ ngẫu tượng ấy là ai, Tiên, Thánh, Ngọc hoàng, A la hán, thậm chí đáng Chí tôn Vô thượng đều phải trải qua quá trình như quả như sau:

- Ngẫu tượng có ra
Do nghệ nhân điêu khắc làm ra
- Nghệ nhân điêu khắc làm ra
Do Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni đặt tiền ra

- Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni đặt tiền ra
Do thập phương Phật tử hùn hạp đưa tiền ra
- Thập phương Phật tử hùn hạp đưa tiền ra
Vì muốn có Ngẫu tượng thờ lạy ra.

Người đệ tử Phật có tham thiền, ai cũng biết và thấy rõ trong một ngẫu tượng nào cũng có TỨ ĐẠI ĐỒNG ĐƯỜNG như vậy!

3. “Huynh đệ chi tình” rõ ràng là lý lịch trích ngang. Dù vậy, cũng là một thoại đầu có ý nghĩa.

NGHỊCH VẤN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THI

*Địa Tạng tu hành phước mỏng te !
Thưa ngài Địa Tạng phải chăng? hè !
Nếu không, ai lãnh ngành chặn mộ !
Nghĩa địa buồn tênh vẫn giữ nghề*

*Nghĩa địa buồn tênh vẫn giữ nghề
Làm thân Địa Tạng đáng buồn ghê !
Nghĩa trang giải tỏa đời cơ sở
Lại giữ tro xương ở tháp chùa*

*Lại giữ tro xương ở tháp chùa
Ta tử : Thệ, nguyện, hạnh(1) huân tu
Giữ mồ canh cốt ta đâu lãnh
Bọn nhất xiển đề(2) cưỡng ép ta*

*Bọn nhất xiển đề cưỡng ép ta
Bắt ta canh mã giữ xương khô
Dem kinh ta tụng nâng cao giá
Kinh Phật Di Đà hạ thấp xa !*

*Kinh Phật Di Đà hạ thấp xa
Phàm phu háam lợi phía bày ra
Ngụy trang thiên tướng tâm vô quý (3)
Đồng đảng ma quân(4) cách Phật ta !*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Những bậc trí giả, thạc đức Cao Tăng biết rõ: Địa tạng Bồ tát thuộc thành phần “Bản cao tích hạ”. Địa vị gốc của Bồ tát ngang hàng với ba đời chư Phật, hạng thầy của mười phương Bồ tát (Tam thế Như Lai đồng tán ngưỡng, thập phương Bồ tát cộng quy y)

(1) Địa Tạng huân tu có ba giai đoạn theo trình tự : Bản Nguyện – Bản Thệ – Bản Hạnh.

(2) Nhất xiển đề : Người không hiểu chánh pháp, không tu hành theo chánh pháp, làm điều trái ngược với chánh pháp.

(3) Vô quý : Một trong hai món Trung tùy phiền não : - Vô tà – Vô quý

(4) Ma quân : Ma có 4 thứ : 1) Phiền não ma. 2) Ngũ ấm ma. 3) Thiên ma. 4) Tử ma

2. Nhìn bên mặt hiện tượng sai trái, do thành phần vô minh lợi dụng hình thức tôn giáo hành nghề tôn giáo với tâm ý “nhất xiển đề”, vì lợi dưỡng, họ khai thác lòng mê tín của những người Phật tử nhẹ dạ cả tin. Họ nhân cách hóa Bồ tát Địa tạng thành một con người gác nghĩa trang, hoặc canh giữ “kho” “nhà” “tháp” chứa rặt xương tàn cốt rụi.
3. Trông thấy hiện tượng sai lầm nhan nhãn đó đây, phát xuất từ số người lợi dụng tôn giáo (Phật giáo) kinh doanh Bồ tát, Phật, Trời. Bồ tát Địa tạng là ... người ... bị lợi dụng trắng trợn và công khai hơn ... các vị khác.

Như banh mắt kẻ đui, như ráy tai người điếc, như vực tỉnh thành phần mộng寐 giữa ban trưa mà đề tài NGHỊCH VẤN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THI được ra đời ... và ...

Địa Tạng tu hành phước mỏng te !

Thưa ngài Địa Tạng phải chăng? hè !

Nếu không, ai lãnh ngành chặn mộ !

Nghĩa địa buồn tênh vẫn giữ nghề

.....

4. Địa tạng không bao giờ làm người giữ nghĩa trang, nghĩa địa cho ai cả.
 - ❖ Địa tạng không làm người canh giữ xương tàn cốt rụi cho ai cả
 - ❖ Địa tạng có Bốn nguyện, Bốn hạnh và Bốn thệ. Địa tạng là phương pháp tu xuất phát từ TÂM ĐỊA của mọi người con Phật
 - ❖ Địa tạng không phải ai đó đội mũ trái bí rợ, cầm cây gậy sắt với cục đá trên tay vậy đâu!?
 - ❖ Bắt Địa tạng canh giữ nghĩa địa, bắt Địa tạng quản lý hủ cốt xương tàn do những người kinh doanh đặt để cưỡng bách. Nhưng sự thật họ không cưỡng bách Địa tạng được, vì Địa tạng là TÂM, là Phật Tâm thanh tịnh vốn có của mọi người. Bọn nhất xiển đề làm sao “cưỡng bách” được TÂM canh mộ, giữ cốt được. Đó chẳng qua lừa gạt những Phật tử chưa học Phật, nhẹ dạ cả tin thôi!
 - ❖ Kinh A Di Đà tụng tiền công “rẻ mạt”, mỗi lần tụng chỉ vài ba trăm ngàn VNĐ. Kinh Địa tạng của ta, họ đòi tiền công “đắt lăm” mỗi lần tụng phải mấy triệu VNĐ. Kinh Địa tạng Bồ tát ta quí hơn kinh A Di Đà điểm nào mà ăn mắc? Vô lý thật! Dám phỉ báng A Di Đà Như Lai!?
5. Hãy đọc thêm Địa tạng Bồ tát phần PHỤ CHÁNH sẽ biết Địa tạng Bồ tát là Bồ tát thế nào!???

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

*Địa Tạng là ta Tâm-địa ta
Địa cầu dày chắc rộng bao la
Mượn tâm dụ đất thành TÂM ĐỊA
Thảo mộc hàng sa tự đất ra.*

*Thảo mộc hàng sa tự đất ra
Loài chua, giống ngọt đất sanh mà!
Tâm sanh thiện, ác... Như lai tánh
Địa tạng là tâm của chúng ta.*

*Địa tạng là tâm của chúng ta
Chơn tâm xuất hiện khắp trời hoa
Càn khôn vạn tượng bồng hương sắc
Phật bảo : điềm lành Địa tạng qua.*

*Phật bảo : điềm lành địa tạng qua !
Phật rằng : Địa tạng hạng thấy ta !
Ba đời Phật Phật đồng chiêm ngưỡng !
Bồ tát mười phương lễ kính quy.*

*Bồ tát mười phương lễ kính quy
Bởi vì Bồ tát gốc từ bi
Là nơi tích lũy nhân duyên thiện
Địa tạng phò ai tự giải nguy.*

*Địa tạng phò ai tự giải nguy
Minh châu⁽¹⁾ tích trượng⁽²⁾ bất tương ly
Phóng quang soi khắp tam thiên giới⁽³⁾
Đập vỡ thành môn ngục á tỳ⁽⁴⁾.*

*Đập vỡ thành môn ngục á tỳ
Tâm là đại thánh đại từ bi
Bổn tôn Địa tạng tâm ta đó
Địa tạng là ta Tâm của ta.*

(1) Minh châu : Ngọc có công năng soi sáng, quét sạch bóng tối hơn cả ánh sáng mặt trời.

(2) Tích trượng : Gậy sắt. Đầu gậy mang ý nghĩa tượng trưng : Tứ đế và Thập nhị nhân duyên của người tu hành giáo lý ấy.

(3) Tam thiên giới : Thế giới Ta bà, gồm có ba lần ngàn thế giới hợp lại thành Dục, Sắc và Vô sắc giới.

(4) Á tỳ địa ngục : Ngục người bị khổ không có phút giây ngưng nghĩ.

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Nhìn bằng nhãn quang triết học, người ta có thể thấy triết lý của đạo Phật chữ ĐỊA TẠNG: Đọc chánh âm nên đọc Địa tàng. Địa tàng là cái kho tàng vĩ đại, ví trái đất mà con người và vạn vật sanh trưởng, đang sinh hoạt, sống còn trên đó, mượn ý nghĩa rộng lớn, dày dặn, cứng chắc, bao hàm, chở đựng của quả địa cầu mà gọi là ĐỊA TẠNG. Chữ Địa còn dùng làm ẩn dụ rất quan trọng, tương đối nhiều như: Địa tạng, địa mẫu, thập địa, tâm địa thậm chí dân gian hóa tâm địa của mình thành “Ông Địa” miệng luôn cười vui toe toét ...

2. Kinh Tâm Địa Quán nói :

<i>Tam giới chi trung</i>	–	<i>Dĩ tâm vi chủ</i>
<i>Năng quán tâm giả</i>	–	<i>Cứu cánh giải thoát</i>
<i>Bất năng quán giả</i>	–	<i>Cứu cánh trầm luân</i>
<i>Chúng sanh chi tâm</i>	–	<i>Do như đại địa</i>
<i>Ngũ cốc ngũ quả</i>	–	<i>Tùng đại địa sanh</i>
<i>Như thị tâm pháp</i>	–	<i>Sanh thế xuất thế</i>
<i>Ngũ thú thiện ác</i>	–	<i>Hữu học vô học</i>
<i>Độc giác Bồ tát</i>	–	<i>Cập ư Như Lai</i>
<i>Dĩ thử nhân duyên</i>	–	<i>Tam giới duy tâm</i>
<i>TÂM danh vi ĐỊA</i>		

Nghĩa là: Tâm địa ví cho tâm của mỗi một chúng ta. Vì thế, Tâm được ví như “địa” gọi là TÂM ĐỊA. Trong Tam giới tâm là chủ, người hay quán tâm có được giải thoát, người không quán tâm luôn chịu trầm luân. Tâm chúng sanh ví như đại địa ngũ cốc, ngũ quả.. từ đại địa sanh. Tâm pháp cũng thế, sanh ra pháp thế gian và xuất thế gian... Tâm của tất cả chúng ta là chỗ chở đựng, nảy sanh ra vô số điều thiện và cũng sản sanh ra vô số điều bất thiện, sanh con người hữu học, cả thành phần vô học. Tâm làm cho con người sống trong cảnh khổ cùng cực : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... Tâm cũng đưa con người đến cảnh an vui trong sáng như cảnh Cực lạc, Niết bàn, như Thanh văn Bồ đề, Duyên giác Bồ đề, Bồ tát Bồ đề và Vô thượng Bồ đề Phật. Do nhân duyên đó, gọi TAM GIỚI DUY TÂM. TÂM là TÂM ĐỊA . Tuyệt đại đa số kinh dùng chữ ĐỊA chuyên chở ẩn dụ ... này! Kể cả “Ông Địa” cười vui toe toét ... để bán chạy hàng ...

3. ĐỊA TẠNG BỒ TÁT là TÂM ĐỊA TA:

*Địa Tạng là ta Tâm-địa ta
Địa cầu dày chắc rộng bao la
Mượn tâm dụ đất thành TÂM ĐỊA
Thảo mộc hằng sa tự đất ra

Địa tạng phò ai tự giải nguy
Minh châu tích trượng bất tương ly
Phóng quang soi khắp tam thiên giới
Đập vỡ thành môn ngục á tỳ.

Đập vỡ thành môn ngục á tỳ
Tâm là đại thánh đại từ bi
Bổn tôn Địa tạng tâm ta đó
Địa tạng là ta Tâm của ta.*

4. Hãy tự tu sửa TÂM mình để mình tự hưởng Niết bàn, an lạc, vì Địa Tạng là Tâm địa của mình vậy.

HỐI HẬN

*Khấn vái ông gì chẳng nhớ tên
Đầu năm nộp lễ cúng kỳ yên*
Mà sao, bệnh hoạn tai ương mãi
Uổng quá ! Tiền toi tật vẫn mang*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Khi luận bàn về mặt tín ngưỡng tôn giáo, nhà bác học vật lý Albert Einstein nhận định rằng: Các tôn giáo từ khi xuất hiện trên thế giới cho đến ngày nay, đại để có thể nhận thức và chia làm ba thời kỳ. Từ con người nguyên thủy sơ khai, tôn giáo lúc bấy giờ dựa trên công dụng đặt tên, có thể gọi đó là “Tôn giáo sợ hãi”. Vì sợ hãi trước sấm sét, phong ba vũ bão của thiên nhiên, con người chưa cắt nghĩa được! Dần dần con người tiến hóa đến giai đoạn bán khai, tôn giáo cũng chuyển biến theo, giai đoạn này tôn giáo được coi là “Tôn giáo luân lý”. Bởi vì, giai đoạn này tôn giáo có thể đóng góp cho xã hội về mặt luân lý, đạo đức và làm chỗ dựa, để con người gỡ gắm an ủi những lúc bị đau khổ, rủi ro ... Tôn giáo hai thời kỳ này, hình thành về mặt tôn thờ, lễ lạy, cúng dâng, khấn xin, cầu nguyện.

Theo nhận định và dự đoán tương lai về tôn giáo, ông Einstein nói: Tôn giáo muốn tồn tại vĩnh viễn với loài người, tôn giáo đó phải tiến hóa theo kịp sự tiến hóa từng phút giây chuyển biến của vũ trụ, có thể mệnh danh là Tôn giáo vũ trụ. Tôn giáo đó phải thật biết vũ trụ, nói những gì thật có trong vũ trụ, làm những việc lợi ích thật cho nhân sinh trong vũ trụ. Vũ trụ nhân sinh chuyển động từng bước đi trên đường tiến hóa, lãnh đạo tôn giáo mà “dừng lại” thì tự nó đã thụt lùi rồi!

* **Kỳ yên** : Ở làng quê thường thì làng nào cũng có tổ chức hàng năm lễ kỳ yên, tức “cầu an” đáo lệ. Có làng mỗi năm một lần, có làng 3 năm một lần và mỗi lần như vậy đều thuê gánh hát tuồng cổ hát một chầu để cúng thần thánh. Thường các vị thần thánh này ít ai biết tên.

Còn ở Nhà chùa ít ai gọi “kỳ yên” mà hay gọi lễ “CẦU AN” đầu năm. Người ta đơn giản hoá lễ CẦU AN bằng “lễ cúng sao hội” cho tiện việc sổ sách. Và các ông sao chẳng ai biết mặt mũi gì cả. Đòi ông bà cúng các ông đó, đòi con, đòi cháu cũng cúng các ông đó, cúng và cúng mãi. Cuối cùng chẳng được phù hộ gì ráo. Đành than thở và hối hận !

2. HỐI HẬN không phải tánh vốn có của con người. HỐI HẬN có ra, phát xuất trong hai bộ phận con người thôi. Một, thành phần kém hiểu biết, đây là bộ phận đáng thương hơn đáng trách. Hai, thành phần dường như cố ý không muốn biết, đó là bộ phận người thích mê tín dị đoan, thích hoang đường huyền hoặc. Người ta thích cúng vái, cầu nguyện, van xin, nộ lễ và tạ lễ. Thông thường vào dịp tết đầu năm họ đã khởi sự rồi! Cúng bái nhiều đền, nhiều chùa, nhiều lần quá đến nỗi quên hết rằng: mình đã cúng khấn với ông gì?
3. Khấn cầu làm ăn phát đạt, thực tế không linh hiển, chẳng có được lợi lộc gì! Nếu khấn vái được, thì dân chúng đồng bào ta ở tỉnh An giang Châu đốc, tỉnh Bình thuận, tỉnh Tây ninh đã giàu hết chẳng còn gia đình nào nghèo. Bởi lẽ, ai nỡ đành ngậm miệng để chịu cảnh nghèo, và thậm chí quá khó khăn!

Khấn cầu mạnh khỏe, bình an không bao giờ được như ý. Trên thực tế đã có không ít trường hợp, người ta đã nộ lễ, cúng bái, cầu khấn, van xin ở điện, ở đền, ở chùa, ở ... chỗ khá nhiều người đồn đại hiển linh có tiếng! Nhưng than ôi! Không bao lâu sau đó hoặc trên đường về đã gặp tai nạn, bệnh tật thậm chí có cả tử vong...

“Uổng quá! Tiền toi ... họa vẫn mang”!

4. Dưới nhãn quang người đệ tử Phật, các tôn giáo trên thế giới đều có cùng một lý tưởng chung; hướng dẫn, chỉ vẽ cho con người, xây dựng cho con người đời sống có ý nghĩa: Thiện, Mỹ, Lạc, Chân. Thế cho nên, người thiện hữu ngoan đạo, tín đồ hảo tâm, con chiên kính chúa, người ta có thể bỏ tiền ra cúng dường, đóng góp cho sự công ích của đạo mình. Sự “cúng dường” đóng góp đó, không được gọi là “mê tín” mà là chánh tín, là người tốt đối với tôn giáo mình đang kính tin, tôn trọng.
5. Tư duy và nhận thức của người Phật giáo, luôn hướng dẫn chỉ vẽ tín đồ đạo mình tin chân lý “NHÂN QUẢ” do chính mình gây tạo ra. Hoàn toàn không chấp nhận ai đó chỉ trông chờ cái quả ở sự “lễ bái, cầu nguyện, van xin” quy lụy dưới ảo ảnh tha nhân!

LỜI LÃO TĂNG

*Ta tụng cầu an khắp bá gia
Giờ này bệnh tử thúc thôi ta
Nam mô Phật ! Cứu cho con với !
Văng vẳng từ xa : “Không được đâu”!*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Đọc kinh sử Phật giáo, ta nhận thấy hàng đệ tử Phật chứng quả nhị thừa hữu học, vô học rất đông. Nhận xét, so sánh về tuổi thọ, nghe ra chẳng có bao nhiêu vị thọ ngang cỡ Phật. Tất nhiên, trong sự họa hoằn của vũ trụ, thiên nhiên cũng có người thọ cao hơn tuổi Phật. Kinh sử Phật ghi chép, đức Phật trụ thế 80 năm!
2. Đạo đức của hàng Thanh văn hữu học, vô học nhị thừa ấy thuộc thành phần được người đời tôn trọng kính quý đương thời. Đạo đức của NHƯ LAI THẾ TÔN thì vùi vùi không trên cho đến ngày nay!...
3. Nếu CẦU AN mà đem lại kết quả mong cầu thì những người đệ tử Phật, quần chúng ngưỡng mộ Phật, trong đó có Quốc vương, Thái tử, Đại thần, Tam công, Tể tướng, Bá quan... đã tổ chức lễ CẦU AN không để Phật và hàng đệ tử đặc đạo của Phật viên tịch với Tăng tuổi mà so ra còn thấp hơn một số tuổi thọ của giai cấp bình dân!
4. Thiên định, quán chiếu, tư duy quá khứ mà nhận biết hiện tại, tương lai: Phật, bậc Thế tôn Vô thượng, các Thánh đệ tử đạt đạo vượt ra tam giới, vẫn tùy thuận chân lý “hợp tan sanh diệt”. Vậy mà, một lão Tăng hơn “nửa đời hương phấn” chỉ biết tụng CẦU AN khắp bá gia, đến lúc sức mỗn hơi tàn áp dụng theo tục ngữ dân gian “củi đậu nấu đậu” quay lại réo gọi Phật CẦU AN chú nguyện cho mình. Thảo nào có tiếng vang vọng từ xa với một âm điệu không vui:

“KHÔNG ĐƯỢC ĐÂU”!

TIẾNG VỌNG LINH SÀNG

靈床聲動起

*Thưa Thầy ! Thầy dạy con rằng
Chiếc thân ngũ ấm đừng mong được gì ?
Kinh truyền ngũ ấm hữu vi
Bọt bèo huyễn mộng còn gì... “hương.. linh..”?
Giờ đây con có “vong hồn” !
Hồn vong linh vị đành rành tên con !
Thỉnh con cố thủ linh sàng
Tháng ngày cúng quả đường hoàng ấm no.
Thưa Thầy con phải nghe ai ?
Nghe Thầy ? Nghe Phật rã hai con đường
Phật rằng : Ngũ uẩn giai không
Hòa tan vũ trụ quyện mình pháp thân.
Nghe thầy có chỗ dừng chân
Linh sàng...long vị... loanh quanh TÀ ĐỒ
Phân vân con quá mơ hồ
Xin Thầy chỉ rõ đường nào con đi ???*

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Bậc chân tu liễu đạo, thành phần thạc đức cao Tăng, nghe hai tiếng “linh sàng” là khởi tâm thương xót, nhưng lòng xót thương ấy suy cho cùng rồi không biết phải thương ai!? Một “hủ tục” có bề dày lịch sử, một thú “văn hóa sai lầm” cô đọng thành tục ngữ châm ngôn: “nhất manh dẫn quần manh”, chuyện nghe tưởng lạ kỳ mà lại có thật. Sự sai lầm kịch cảm hiển nhiên biểu thị rõ qua cả âm thanh và hành động, vậy mà kẻ bán người mua, kẻ tung người hứng với tấm lòng hoan hỷ đáng thương!
2. Thế nhận qua thiên định, tư duy, Phật tử xuất gia, tại gia đều có học, có nghe và có hiểu biết nguồn giáo lý căn bản của đạo PHẬT NGŨ UẨN GIAI KHÔNG, THẤT ĐẠI VÔ NGÃ ... sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có gì. Địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức không tìm ra bản chất. Giáo lý, kinh điển Phật dạy rành rành như vậy. Thế nhưng, hành sử giáo lý ấy, thầy trò, Tăng tục quên sạch trọi sạch trơn!

3. Thử hỏi:

- ❖ Tiếng vọng linh sàng!?
- ❖ Cái gì an tọa linh sàng để thọ tài hưởng thực dâng cúng của thân nhân? (linh hồn ư?)
- ❖ Cái gì được bọc túi nilong, ép chặt hai đầu, cột nhiều nện chắc nịch, ém dẽ dặt trong quan tài, néo sắt mấy đôi kiên cố? (tử thi)
- ❖ Cái gì xuất cảnh bay đi Cực Lạc Tây Phương trước sức đẩy của chư Tăng Ni chú nguyện (lại linh hồn)
- ❖ Cái nào đi? Cái nào ở lại? Cái gì thọ hưởng? Ai đã chết rồi?
- ❖ Tụng kinh, chú nguyện thật có sức đẩy như phản lực cơ vậy chăng?
- ❖ Linh hồn được đẩy về Cực Lạc Tây Phương, vậy linh sàng này ai hưởng trà châm, tẩu điện, vật thực hương hoa...?
- ❖ Kể từ ngày viên tịch, từ trần, nói nôm na là chết, chư Tăng, Ni đã tụng kinh, đã chú nguyện nhiều rồi. Vậy Thất thứ nhất, thứ hai, thứ ba ... tụng để chú nguyện cái chi? Khi linh hồn đã:

“Tiêu diêu chân thế giới

“Khoái lạc bảo liên đài

“Hiệp chưởng Thế Tôn tiền

“Như Lai thân thọ ký”???

4. Thật khó mà cắt nghĩa cho bá tánh đồng vui cái bụng!? Thảo nào Như Huyền Thiên sư nói: “Nói cái gì cũng không trúng hết, là trúng”!

Tuy nhiên, đứng về mặt hiện tượng vạn pháp, người đệ tử Phật tu hành căn cứ trên chơn lý nhân quả, là trúng.

TIẾNG VAN TỪ ĐÁY MỔ*

Thầy ơi, Ôi hỏi Thầy ơi !
Con đang chết dập sống vùi Thầy ơi !
Thưa Thầy ! Con mất hay còn ?
Con như quả bóng đá ra đá vào
Rằng con đã chết đá ra
Dạy rằng : Con sống đá vô linh sàng
Hê ha.. thỉnh uống mời ăn
Thân bằng cúng tế lãng xăng rộn ràng
Vậy con sống chết thưa Thầy ?
Sống, sao tống khứ con ngoài mồ đơn ?
Chết sao chẳng được yên mồ ?
Lôi lui kéo tới mời ăn thỉnh ngồi ?
Thầy ơi ! Con sợ lắm rồi
Linh sàng không ổn đáy mồ không yên
Đâu là Cúc lạc Niết bàn
Bảo con siêu thoát, linh sàng trói chân
Trời ơi ! Trời hỏi có hay ?
Đẩy đi lôi lại hành hà thân con
Thà đừng cầu nguyện siêu sinh
Để con tự quyết đời mình còn hơn
Thà con yên giấc đáy mồ
Còn hơn thỉnh tới thỉnh lui bẻ bàng
Đường về Cúc lạc Tây... phang
Tu hành sai lạc trể tràng Thầy ơi !
Thầy ơi ! Khỏi tụng cầu siêu
Nếu siêu con đã tiêu điều ngày đầu
Hôm nay tuần thất con rồi
Thân con vùi dập đáy mồ đơn cô !
Linh sàng Cúc lạc hai nơi
Phân vân hai chốn ở đi nơi nào ?
Rõ ràng “tiền mất tật mang”...
Tiếng kêu oan khổ thấu trời cho chẳng ?

* Tiếng vọng từ đáy mồ, không phải của người thế, cho nên bài này “Thơ không phải thơ” vì “vận niêm không nghiêm túc”. Tiếng của “linh hồn” mà !

Ai muốn nghiêm túc niêm vận đề nghị đem đến các nhà sư chuyên về cúng đám, giỏi về “tiến vong tiến linh” thiện nghệ về “thuyết minh sinh” “khai quan điểm nhãn xá hạt v.v...nhờ các thầy ấy chỉnh đốn niêm vận mới thành bài thơ hay và hoàn chỉnh...

TRỤC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Thi đề TIẾNG VAN TỪ ĐÁY MỘ qua nhĩ căn của Trí giả liễu đạo, của Thiên sư thực chứng họ trục ngộ ngay đó là “một tiếng sấm long trời” phát xuất từ tấm lòng “đại từ đại bi mẫn chúng sanh”. Dùng phương tiện nguyện tạo một tiếng sấm long trời chuyển đất, hy vọng may ra những ai khiếm thính, khiếm thị chuyển ngoặt hướng đi, đừng xông đến chốn sủng nổ đạn reo. Người đệ tử Phật tại gia, xuất gia chơn chánh có học thiền định, tư duy họ quá rõ: Thi phẩm TIẾNG VAN TỪ ĐÁY MỘ công dụng của nó như một lời cảnh cáo: “Hỏi ai là Phật tử, hãy mau tỉnh thức, chớ để phạm sai lầm”!
2. Sống thì không chết. Đã chết thì không sống. Sống và chết, một đàng ở chốn trần ai, một đàng sang cõi “vĩnh hằng” “Cực lạc tây phương” “Niết bàn vô trú” ... Tôn giáo nói chung, tôn giáo nào cũng có chuẩn bị nơi ăn chốn ở cho người vĩnh biệt dương trần an cư lập nghiệp. Riêng đạo Phật, theo lời các Sư tụng kinh cầu nguyện hồi hướng đưa đi những hai nơi: “Cực lạc Tây phương” “Niết bàn vô trú”. Sực sắp xếp tiễn đưa ấy khá long trọng ngay từ giờ khâm liệm trở đi. Thiết tưởng hiểu đạo, hiểu tâm, hiểu hạnh đủ tròn bốn phận kẻ ở người đi. Chân lý cuộc đời là vậy, hễ có hợp ắt có ly, có sanh ắt có tử, có đến ắt có đi... Mời vô, đưa ra, lúc kêu vô linh sàng, khi đẩy ra huyết lạnh. Người đệ tử Phật chơn chánh không làm!
3. Kinh Phật dạy phương cách tu sửa để người đệ tử Phật sửa những gì sai quấy của thân, của miệng, của ý. Muốn người tụng, đem công tụng làm thành lực chở, lực đẩy, chở đẩy linh hồn đi như chất nhiên liệu của phản lực cơ, của hỏa tiễn liên lục địa. Không phải vậy được. Hãy tin vào nhân lành từ thân, khẩu, ý do chính mình tự tu tự tạo. Phước đức không ai bán cho ai được, vì phước đức không phải hàng hóa, cho nên không thể bán buôn, trao tay đổi kiện.

Hãy tin vào điều THIÊN ÁC, NHÂN QUẢ của chính mình làm!